HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2024–2025
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ – PHÁP LUẬT 10

A. KIẾN THỨC CẦN NẮM

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau:
Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế
Bài 3: Thị trường
Bài 4: Cơ chế thị trường
Bài 5: Ngân sách nhà nước
Bài 6: Thuế
Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh
Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống
Bài 9: Dịch vụ tín dụng
Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân Căn cứ quyết định về thời điểm kiểm tra của nhà trường để xây dựng đề cương cụ thể cho từng giai đoạn.
- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm 70%, tự luận 30%
- Kiêm tra theo ma trận và đặc tả

KIẾN THỨC CẦN NẮM

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

1. Hoạt động sản xuất và vai trò của hoạt động sản xuất

Hoạt động sản xuất là hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng các nhu cầu của con người. Sản xuất là một hoạt động kinh tế cơ bản, quyết định sự tồn tại phát triển của cá nhân và xã hội. Sự phát triển của hoạt động sản xuất là cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của con người, làm phong phú đời sống vật chất và tinh thần của xã hội. Với vai trò quan trọng như vậy, mỗi người cần tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động sản xuất phù hợp với điều kiện và lứa tuổi của mình.

2. Hoạt động phân phối, trao đổi và vai trò của hoạt động phân phối, trao đổi

- Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm và phân chia sản phẩm cho các cá nhân tiêu dùng theo tỉ lệ đóng góp của họ vào việc tạo ra sản phẩm. Quan hệ phân phối phù hợp sẽ góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.
- Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm sau khi sản xuất đến với người tiêu dùng. Hoạt động trao đổi có vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm của mình, đồng thời giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm phù hợp với nhu cầu của bản thân. Khi tham gia vào hoạt động trao đổi, mỗi người cần thực hiện mua và bán phù hợp với nhu cầu và điều kiện của mình, phù hợp quy định của pháp luật.

3. Hoạt động tiêu dùng và vai trò của hoạt động tiêu dùng

Hoạt động tiêu dùng là việc sử dụng các sản phẩm được sản xuất ra để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Hoạt động tiêu dùng bao gồm tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho sản xuất. Tiêu dùng là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Vì vậy, mỗi người cần tiêu dùng hợp lí, có kế hoạch để trở thành người tiêu dùng thông minh.

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế 1. Chủ thể sản xuất

- Chủ thể sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp,.. trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chủ thể sản xuất sử dụng các yếu tố đầu vào như vốn, sức lao động, tài nguyên thiên nhiên… để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận. Chủ thể sản xuất luôn quan tâm đến việc lựa chọn loại hàng hóa sản xuất, xác định số lượng sản phẩm làm ra và kĩ thuật sản xuất phù hợp để có lợi nhất cho bản thân, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- Ngoài mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận, chủ thể sản xuất cần tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm đối với người tiêu dùng, với xã hội và môi trường, góp phần phát triển bền vững.

2. Chủ thể trung gian

- Chủ đề trung gian là các cá nhân, tổ chức đóng vai trò cầu nối giữa người s n xuất với người tiêu dùng trong nền kinh tế. Do sự phát triển của sản xuất và trao đổi, dưới tác động của phân công lao động xã hội, những chủ thể trung gian xuất hiện trên thị trường thực hiện kết nối các quan hệ mua và bán.
- Nhờ có các chủ thể trung gian mà nền kinh tế trở nên sống động, linh hoạt hơn. Chủ thể trung gian góp phần làm cho sản xuất và tiêu dùng trở nên tương thích với nhau, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng phát triển.

3. Chủ thể tiêu dùng

- Chủ thể tiêu dùng là người mua và sử dụng hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu của mình. Người tiêu dùng ra quyết định chỉ tiêu dựa trên số tiền mình có, lựa chọn sản phẩm và phương thức mua hàng phù hợp với nhu cầu của cá nhân.
- Sự phát triển đa dạng về nhu cầu của người tiêu dùng là động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất phát triển. Vì vậy, ngoài việc thỏa mãn nhu cầu của mình, người tiêu dùng cần có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

4. Chủ thể nhà nước

Nhà nước là một chủ thể của nền kinh tế, có vai trò điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế khác hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Nhà nước cũng tác động để điều chỉnh và khắc phục những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Bài 3: Thị trường

1. Khái niệm

Thị trường là nơi các chủ thể kinh tế gặp nhau để xác định số lượng, giá cả hàng hóa, dịch vụ khi mua và bán, đáp ứng nhu cầu của mỗi bên. Các yếu tố cơ bản của thị trường là hàng hóa, tiền tệ, giá cả, người mua, người bán. Các quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quan hệ mua - bán, quan hệ cung - cầu.

2. Các loại thị trường

Thị trường được phân loại theo nhiều cách khác nhau.

- Theo đối tượng hàng hóa và dịch vụ được mua và bán, có thị trường của từng loại sản phẩm như: thị trường gạo, thị trường cà phê, thị trường thép, thị trường nhà ở, thị trường dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thị trường công nghệ…
- Theo vai trò của sản phẩm đem ra trao đổi đối với hoạt động sản xuất và tiêu dùng, có thể chia thành thị trường yếu tố sản xuất (nơi mua và bán các yếu tố phục vụ quá trình sản xuất như máy móc, nguyên vật liệu, sức lao động,...) và thị trường hàng tiêu dùng (nơi mua và bán các sản phẩm phục vụ trực tiếp nhu cầu sinh hoạt như thực phẩm, quần áo, đồ dùng,..)
- Theo phạm vi không gian, có thể chia thành thị trường trong nước, nơi các hoạt động mua bán diễn ra trong phạm vi quốc gia và thị trường thế giới, nơi gắn kết các chủ thể kinh tế các quốc gia với nhau.
- Theo cách thức gặp nhau của chủ thể, có thị trường truyền thống (giao dịch trực tiếp), thị trường trực tuyến (giao dịch qua nền tảng công nghệ số).
- Theo tính chất và cơ chế vận hành có thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

3. Chức năng của thị trường

Với tư cách là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, thị trường là môi trường quan trọng thúc đẩy sản xuất và trao đổi hàng hóa. Thị trường có ba chức năng cơ bản sau đây:

- Một là, thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Một hàng hóa bán được trên thị trường nghĩa là chủng loại, hình thức, chất lượng hàng hóa đó đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trên cơ sở tác động qua lại lẫn nhau giữa người bán với người mua, giá cả hàng hóa được hình thành.
- Hai là, cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế. Thị trường cung cấp nhiều loại thông tin như giá cả, số lượng, chất lượng hàng hóa, cơ cấu sản phẩm, mẫu mã , điều kiện mua và bán.
- Ba là, kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng. Trên cơ sở các thông tin của thị trường, người sản xuất điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để tăng thu lợi nhuận, người tiêu dùng điều chỉnh việc mua hàng hóa sao cho thu được nhiều lợi ích nhất.

Bài 4: Cơ chế thị trường

1. Khái niệm cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cách thức vận hành của nền kinh tế, trong đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại với nhau để phân bổ các nguồn lực, hình thành giá cả, xác định khối lượng và cơ cấu s n xuất, tiêu dùng tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế.

2. Ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường

- Ưu điểm của cơ chế thị trường

+ Cơ chế thị trường có những ưu điểm nổi bật. Đó là điều tiết sản xuất, lưu thông và tiêu dùng một cách tối ưu, tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế, thúc đẩy cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất để hạ thấp chi phí; phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập kinh tế quốc tế. + Tuy nhiên, những ưu điểm của cơ chế thị trường cần có các điều kiện để biểu hiện ra, đó là các yếu tố sản xuất được di chuyển dễ dàng, giá cả thị trường có tính linh hoạt, thông tin thị trường nhanh nhạy, các chủ thể tham gia thị trường phải nắm được đầy đủ thông tin liên quan.

- Nhược điểm của cơ chế thị trường

+ Cơ chế thị trường có những nhược điểm vốn có, đó là: tiềm ẩn rủi ro khủng hoảng kinh tế khi có sự mất cân đối giữa sản xuất với tiêu dùng; có thể dẫn đến lạm dụng tài nguyên thiên nhiên, gây suy thoái môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; dẫn đến phân hóa xã hội về thu nhập, không công bằng về cơ hội tiếp cận các nguồn lực kinh tế,..

+ Do cơ chế thị trường tồn tại những nhược điểm nêu trên nên trong thực tế, Nhà nước thường tham gia điều tiết nền kinh tế ở mức độ nhất định để khắc phục những nhược điểm của cơ chế thị trường. **3. Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường**

a) Giá cả thị trường

Giá cả thị trường là giá hàng hóa và dịch vụ hình thành do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động mua bán trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất đinh.

b) Chức năng của giá cả thị trường

Giá cả là yếu tố trung tâm của thị trường, là mối quan tâm của các chủ thể kinh tế khi tham gia thị trường. Thông qua sự biến động của giá cả, các chủ thể kinh tế nhận biết được sự khan hiếm hoặc dư thừa tương đối của hàng hóa, từ đó điều chỉnh hành vi của mình. Giá cả còn giúp thị trường điều tiết và phân bổ lại các nguồn lực giữa các ngành sản xuất theo hướng có lợi nhất cho các chủ thể kinh tế.

Bài 5: **Ngân sách nhà nước**

1. Khái niệm và đặc điểm của ngân sách nhà nước

a. Khái niệm

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

b***. Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.***

- Ngân sách trung ương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.
- Ngân sách địa phương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

c. Đặc điểm Ngân sách nhà nước có các đặc điểm chủ yếu:

- Bao gồm toàn bộ các khoản thu chi được dự toán và thực hiện trong một thời gian nhất định.
- Được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.
- Được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước vì lợi ích chung của quốc gia.

2. Vai trò của ngân sách nhà nước

- Ngân sách nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với toàn bộ các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại của quốc gia.
- Ngân sách nhà nước giữ vai trò là công cụ củng cố bộ máy quản lí của Nhà nước, tăng cường sức mạnh quốc phòng và giữ vững an ninh quốc gia; phân bổ các nguồn lực tài chính, đảm b o cho nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, ổn định, bền vững; tăng cường tiềm lực tài chính quốc gia, góp phần ổn định tiền tệ, giá cả và kiềm chế lạm phát; điều tiết thu nhập của các chủ thể trong nền kinh tế, góp phần giải quyết các vấn đề về đời sống và xã hội; tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,...; mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách

- Công dân có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách.
- Công dân có quyền được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

Bài 6: Thuế

1. Thuế và vai trò của thuế

a. Thuế là gì

Thuế là một khoản ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

b. Vai trò của thuế Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.

Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường. Qua thuế, nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.

Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.

2. Một số loại thuế phổ biến

Thuế trực thu là loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế. Thuế trực thu có: + Thuế thu nhập doanh nghiệp + Thuế thu nhập cá nhân.

+ ...

Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ. Thuế gián thu có:

+ Thuế giá trị gia tăng

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt +Thuế xuất khẩu, nhập khẩu + Thuế bảo vệ môi trường.

3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

Công dân có nghĩa vụ khai và nộp thuê đây đủ, trung thực, đúng thời hạn.

Công dân được hưởng lợi ích từ thuế qua các hàng hoá, dịch vụ công cộng do nhà nước cung cấp.

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

1. Vai trò của sản xuất kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội: là hoạt động kinh tế cơ bản của con người, làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, gia đình, xã hội và chủ thể kinh doanh, đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

2. Một số mô hình sản xuất kinh doanh

a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

- Khái niệm: Hộ sản xuất kinh doanh là mô hình sản xuất kinh doanh do cá nhân hoặc một nhóm người là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, địa phương và quy định của pháp luật, tự c v hủ trong quản lí và tiêu thụ sản phẩm. - Đặc điểm:

+ Hộ kinh doanh chỉ được đăng kí kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới 10 lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.
+ Có quy mô nhỏ lẻ, bộ máy quản lí gọn nhẹ, dễ tạo việc làm nhưng khó huy động vốn nên khó tăng quy mô và đầu tư trang thiết bị, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn

b. Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh

- Khái niệm: Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác

Đặc điểm của hợp tác xã: có hình thức sở hữu tập thể; các thành viên có những nhu cầu chung trong sản xuất, kinh doanh; có vị trí, vai trò bình đẳng, có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau trong quản lí hợp tác xã.

- Khái niệm: Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 4 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau

Đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã: có hình thức sở hữu tập thể, đồng sở hữu; có tư cách pháp nhân; các hợp tác xã thành viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

c. Mô hình doanh nghiệp

- Khái niệm: Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

- Doanh nghiệp có đặc điểm;

+ Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,...
+ Có tính hợp pháp; đã đăng kí và được cấp phép kinh doanh.
+ Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

* Một số mô hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp tư nhân; Công ty hợp danh; Công ty TNHH 1 thành viên; Công ty TNHH 2 thành viên; Công ty cổ phần; Doanh nghiệp nhà nước.

Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống

1. Khái niệm và đặc điểm

-Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc lẫn lãi. - Tín dụng có đặc điểm cơ bản là:

+ Dựa trên sự tin tưởng: người cho vay chỉ cấp tín dụng khi có lòng tin vào việc người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ đúng hạn.
+ Có tính tạm thời: việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định.
+ Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi: đến thời hạn, người vay có nghĩa vụ và trách nhiệm phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện.

2. Vai trò của tín dụng

- Góp phần tăng lượng vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư thông qua việc luân chuyển nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp và chính phủ đến những người đang cần vốn, đồng thời đòi hỏi người đi vay phải nỗ lực sử dụng vốn hiệu quả.
- Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của nhà nước.
- Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế và việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. **Bài 9: Dịch vụ tín dụng 1. Tín dụng ngân hàng**

a. Đặc điểm

- Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.
- Tín dụng ngân hàng có đặc điểm: dựa trên cơ sở lòng tin, có tính thời hạn, phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện và tiềm ẩn rủi ro.

b. Một số hình thức * Cho vay tín chất

* Cho vay thế chấp
* Cho vay trả góp

2. Tín dụng thương mại

Tín dụng thương mại là quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp, được thực hiện dưới hình thức mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hóa. Đến thời hạn đã thỏa thuận, doanh nghiệp mua phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi cho doanh nghiệp bán dưới hình thức tiền tệ.

3. Tín dụng tiêu dùng

a. Đặc điểm của tín dụng

- Tín dụng tiêu dùng là khái niệm chỉ quan hệ kinh tế giữa người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng (mua sắm hàng hóa)
- Đặc điểm: mục đích vay để tiêu dùng; nguồn trả nợ là thu nhập của người vay; người vay là cá nhân, hộ gia đình: người cho vay là ngân hàng, công ty tài chính,...: lượng tiền cho vay thường nhỏ, lãi suất thường cao. **b. Một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng**

* Dịch vụ cho vay trả góp của công ty tài chính
* Cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

4. Tín dụng nhà nước

a. Đặc điểm tín dụng nhà nước

- Tín dụng nhà nước là các hoạt động vay trả giữa Nhà nước với những tác nhân khác trong nền kinh tế, thông qua các hoạt động Nhà nước đi vay để phục vụ cho mục đích huy động vốn bù đắp thiếu hụt ngân sách nhà nước hoặc mở rộng quy mô đầu tư của Nhà nước để xây dựng Tổ quốc và Nhà nước cho vay thực hiện những mục tiêu kinh tế quan trọng, hỗ trợ những đối tượng khó khăn trong xã hội để xây dựng và phát triển xã hội bền vững.
- Đặc điểm: Tín dụng nhà nước cho vay với lãi suất ưu đãi; theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước; lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại. **b. Một số hình thức tín dụng nhà nước**

* Phát hành trái phiếu chính phủ
* Tín dụng cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội

Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân

1. Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân

- Tài chính cá nhân là những vấn đề về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, … của mỗi người.
- Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch thu chi giúp quản lí tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,...để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân.

2. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân

a. Ngắn hạn

- Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 3 tháng).
- Đặc điểm: mục tiêu tài chính ngắn hạn thường là cân đối chi tiêu với mức thu nhập đang có hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ,...; thời gian thực hiện ngắn.

b. Trung hạn

- Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng.
- Đặc điểm: thực hiện mục đích cân đối thu chi trong tiêu dùng hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ, thời gian thực hiện từ 3 - 6 tháng.

c. Dài hạn

- Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện được những mục tiêu tài chính quan trọng trong thời gian từ 6 tháng trở lên.
- Đặc điểm: mục tiêu thường là có được khoản tiền lớn để thực hiện được các dự định trong tương lai, thời gian thực hiện từ 6 tháng trở lên, bao gồm kế hoạch thực hiện các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn để từng bước đạt được mục tiêu dài hạn.

3. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

- Tính toán, cân nhắc nên dành những khoản chi phí cần thiết cho đời sống, học tập.
- Chủ động nắm chắc tình hình tài chính của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.
- Duy trì được chi tiêu tài chính lành mạnh, không lãng phí, không bị thâm hụt hay nợ nần và còn tiết kiệm để thực hiện các mục tiêu tài chính quan trọng khác trong tương lai, giúp tự chủ trong cuộc sống.
- Được mọi người tôn trọng, quý mến.

4. Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân

Bước 1: Xác định mục tiêu tài chính và thời hạn thực hiện.
Bước 2: Theo dõi và kiểm soát thu chi cá nhân.
Bước 3: Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân.
Bước 4: Tuân thủ kế hoạch tài chính cá nhân.

B. ĐỀ THAM KHẢO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1

PHẦN 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ được chọn 1 phương án.

Câu 1: Trong nền kinh tế thị trường người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất là

A. chủ thể sản xuất. B. chủ thể tiêu dùng.
C. chủ thể trung gian. D. chủ thể nhà nước.

Câu 2: Trong nền kinh tế hàng hóa chủ thể trung gian có vai trò gì đối với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

A. tạo ra sản phẩm hàng hóa. B. trung gian, cầu nối.
C. cung cấp sản phẩm hàng hóa . D. tiêu thụ hàng hóa.

Câu 3: Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau nhằm xác định

A. số lượng người mua hàng hoá. B. số lượng hàng hoá, dịch vụ.
C. giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ. D. giá cả các mặt hàng hoá.

Câu 4: Thị trường nào sau đây được phân chia theo đối tượng giao dịch, mua bán?

A. bánh kẹo. B. tư liệu tiêu dùng.
C. thế giới. D. online.

Câu 5. Khi thực hiện thu chi, nếu cá nhân chi vượt mức quy định thì cá nhân cần phải làm gì?

A. Xin tiền ba mẹ bù vào. B. Cắt giảm các khoản chi không thiết yếu.
C. Cắt giảm các khoản chi thiết yếu. D. Ghi nợ, kế hoạch tài chính lần sau bù lại.

Câu 6: Bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân là nội dung khái niệm nào sau đây

A. Bản báo cáo tài chính B. Kế hoạch quản lí doanh nghiệp. C. Bản báo cáo tài chính. D. Kế hoạch tài chính cá nhân.

Câu 7: Còn 20 ngày nữa là đến ngày sinh nhật của bạn thân, K biết bạn rất thích chơi bóng bàn, K đã lên ý tưởng tự mình mua cho bạn một đôi giày thể thao làm quà tặng có giá khoảng 600 000 đồng. Hiện tại H đã có

400 000 đồng, phần còn lại 200 000 đồng. Trong trường hợp này, H nên lựa chọn thực hiện mục tiêu tài chính như thế nào cho phù hợp?

A. Tiết kiệm chi tiêu từ nguồn tiền tiêu vặt hàng ngày.

B. Vay tài chính rồi kiếm tiền trả sau.

C. Xin tiền đóng học nhiều hơn số phải đóng.

D. Nhịn ăn sáng và cắt hết các khoản chi tiêu hàng ngày

Câu 8: Tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch ổn định, được đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh được gọi là

A. doanh nghiệp. B. xưởng sản xuất.

C. khu công nghiệp. D. đại lí phân phối.

Câu 9: Sau khi tốt nghiệp đại học nông nghiệp, M không đi xin việc mà về cùng gia đình mở trang trại trồng vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap. Nhờ có kĩ thuật và niềm đam mê, vườn vải của gia đình M năm nào cũng sai trĩu quả, ít sâu bệnh đã mang lại thu nhập cao, ổn định cho gia đình. Việc làm của M tham gia mô hình sản xuất nào dưới đây?

A. Hợp tác xã. B. Công ty hợp danh.

C. Hộ sản xuất kinh doanh. D. Công ty tư nhân.

Câu 10. Quan hệ vay mượn giữa chủ thể cho vay vốn và chủ thể vay vốn theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn và lãi suất là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Bảo tức. B. Lợi tức. C. Bảo hiểm. D. Tín dụng.

Câu 11. Dung và mẹ đi siêu thị mua hàng. Lúc trả tiền, vì trong ví không đủ tiền mặt nên mẹ Dung đã dùng thẻ để thanh toán. Dung không hiểu vì sao có thể thanh toán tiền mua hàng mà không dùng tiền mặt. Mẹ Dung giải thích: "*Mẹ là giáo viên công tác nhiều năm, có mức thu nhập và chi tiêu hàng tháng ổn định và có điểm tín dụng cá nhân tốt. Khi mẹ có nhu cầu và hoàn thiện hồ sơ, Ngân hàng đã cung cấp 1 thẻ tín dụng. Với việc dùng thẻ tín dụng ngân hàng, mẹ có thể chi tiêu, mua hàng trả góp qua thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thoả thuận với ngân hàng phát hành thẻ và thanh toán lại cho ngân hàng sau một khoảng thời gian nhất định*". Theo em, căn cứ vào điều kiện nào dưới đây để ngân hàng chấp nhận cấp thẻ tín dụng cho khách hàng?

A. Mức thu nhập và uy tín của khách hàng.

B. Năng lực công tác và tài chính của ngân hàng.

C. Nhu cầu mua sắm hàng năm của khách hàng.

D. Khả năng góp vốn hoặc tiền gửi của khách hàng.

Câu 12: Việc lập bản kế hoạch về thu chi cá nhân nhằm thực hiện mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 1 tháng) là đề cập đến việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

A. ngắn hạn. B. trung hạn. C. dài hạn. D. nhiều hạn.

Câu 13: Tầm quan trọng của việc kiểm soát tài chính cá nhân là gì?

A. Giúp em hưởng thụ cuộc sống tối ưu.

B. Giúp em dự phòng cho các tình huống phát sinh.

C. Giúp e giúp đỡ các bạn khi cần.

D. Giúp em có tiền thỉnh thoảng mua quà tặng mẹ.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của thuế? A. Thuế là công cụ kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả. B. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

C. Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường.

D. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

Câu 15: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế nào sau đây?

A. Thuế thu nhập cá nhân. B. Thuế giá trị gia tăng.

C. Thuế tiêu thụ đặc biệt. D. Thuế nhập khẩu.

Câu 16: Trong trường hợp vay thế chấp mà không thể trả nợ cho ngân hàng thì người vay phải chịu trách nhiệm nào sau đây?

A. Chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật khi không trả đúng hạn. B. Nộp phạt với mức tiền tương đương đã vay thế chấp trước đó cho ngân hàng.

C. Chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp.

D. Cho thêm thời hạn để người vay tìm cách trả đúng khoản nợ đã vay cho ngân hàng

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17,18

X là học sinh giỏi con nhà nghèo, sau khi Tốt nghiệp THPT vì hoàn cảnh khó khăn nên mẹ X muốn con ở nhà đi làm công nhân. Mặc dù vậy X rất muốn học Đại học để sau này có cơ hội phát triển bản thân. Biết được hoàn cảnh của gia đình X, cán bộ tín dụng Chi hội Phụ nữ thôn đã tư vấn cho mẹ X nên cho X tiếp tục đi học bằng nguồn tiền vay của Ngân hàng chính sách xã hội vì được hưởng lãi suất thấp, thời gian hoàn trả dài thông qua cán bộ tín dụng của Chi hội Phụ nữ thôn nơi gia đình sinh sống.

Câu 17: Từ thông tin trên, Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động nhằm mục đích nào dưới đây?

A. Hỗ trợ người nghèo, người có thu nhập thấp.

B. Hỗ trợ tất cả các đối tượng có nhu cầu.

C. Giải quyết nguồn vốn nhàn rỗi của Nhà nước.

D. Xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi.

Câu 18. Việc tư vấn của Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Chi hội Phụ nữ thôn cho vay vốn thể hiện hiện phương thức cho vay nào dưới đây?

A. Cho vay trực tiếp. B. Cho vay ủy thác.

C. Cho vay ủy quyền. D. Cho vay ủy nhiệm.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 19, 20

Năm 2023, đại diện Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, 9 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản cả nước đạt khoảng 6,6 tỷ USD, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm 2022. Trước tình hình trên, Chính phủ định hướng Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thuỷ sản Việt Nam chủ động hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm, mở rộng thị trường mới. Ngày 14/7/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành văn bản số 5631/NHNN-TD hướng dẫn ngân hàng thương mại triển khai Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Theo hướng dẫn tại văn bản trên, khách hàng có dự án hoặc phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản được vay vốn theo chương trình với lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/ năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn của chính ngân hàng cho vay áp dụng trong từng thời kỳ.

Câu 19. Các ngân hàng thương mại cho vay vốn theo Chương trình ưu đãi lãi suất đối với doanh nghiệp thủy sản bằng đồng Việt Nam thuộc hình thấp hơn tối thiểu từ kỳ hạn 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn thuộc hình thức tín dụng nào sau đây?

A. Tín dụng nhà nước. B. Tín dụng thương mại.

C. Tín dụng ngân hàng. D. Tín dụng cá nhân.

Câu 20. Ngân hàng trong Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản sẽ cho vay khi khách hàng có điều kiện nào?

A. Có người nhà hoặc chính bản thân khách hàng làm công việc liên quan đến thủy hải sản.

B. Có dự án hoặc phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản.

C. Có nhu cầu cần vay vốn nói chung không bắt buộc phải là lĩnh vực lâm sản, thủy sản.

D. Có nhu cầu vay vốn, không cần dự án hoặc phương án cụ thể.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. **Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:**

Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng kí thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng kí hộ

kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng kí hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình uỷ quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

a) Hộ kinh doanh là mô hình sản xuất kinh doanh được thành lập do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng kí và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. **b**) Trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, họ cần ủy quyền cho một thành viên để làm đại diện cho hộ kinh doanh. **c**) Hộ sản xuất kinh doanh phải tự chủ trong việc sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. **d**) Hộ kinh doanh tự chủ trong hoạt động kinh doanh nên không có nghĩa vụ nộp thuế, chỉ cần tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh là đảm bảo.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Nhận thấy nhu cầu du lịch cộng đồng tăng cao, một gia đình đã vay ngân hàng 2 tỷ đồng để đầu tư kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của gia đình trên tiến triển thuận lợi giúp cải thiện điều kiện kinh tế và nộp thuế đúng quy định cho nhà nước. Một thời gian sau, do ảnh hưởng của dịch bệnh, lượng du khách ngày càng giảm, công việc kinh doanh bị thua lỗ nên gia đình trên đã chủ động cắt giảm nhân viên và vay tiền từ bạn bè để trả cho ngân hàng đúng kỳ hạn. Nhờ có những giải pháp tiết giảm chi phí, hoạt động kinh doanh của gia đình được duy trì, vượt qua khó khăn và ngày càng phát triển.

a) Việc ngân hàng cho hộ gia đình vay tiền thể hiện vai trò đòi hỏi người đi vay phải nỗ lực sử dụng vốn hiệu quả.

b) Trong quan hệ tín dụng, gia đình vừa có quyền sở hữu vừa có quyền sử dụng số tiền đã vay. **c**) Khi hoạt động kinh doanh thuận lợi, gia đình có thể trả nợ ngân hàng cả số tiền gốc và lãi trước thời hạn thỏa thuận. **d**) Tham gia hoạt động tín dụng, gia đình phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu – 3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nước mắm Nam Ô là một trong những đặc sản truyền thống của Đà Nẵng. Năm 2016, anh Phan Quang Công đã từ bỏ công việc đang có thu nhập ổn định để quay trở về cùng với 6 hộ gia đình khác khởi nghiệp với nghề làm nước mắm Nam Ô và lấy tên gọi nơi sản xuất là Ô Long. Ô Long hiện có 7 thành viên và đã giúp gắn kết các hộ sản xuất nước mắm trong vùng tạo nên một thương hiệu nước mắm Nam Ô chất lượng đồng đều, ổn định cung cấp cho người tiêu dùng; đồng thời giải quyết được nhiều vấn đề lâu nay các hộ gia đình sản xuất nhỏ lẻ gặp phải như khâu nhập nguyên liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm.

a. Cho biết, đoạn thông tin trên đề cập đến mô hình sản xuất kinh doanh nào? Trình bày hiểu biết cơ bản về mô hình sản xuất kinh doanh đó? (1 điểm)

b. Hiện nay nước mắm Nam Ô còn gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm, là một công dân Đà Nẵng anh (chị) sẽ làm gì để quảng bá đặc sản này đến mọi người? (1 điểm)

Câu 2 (1 điểm): Chị N có ý định sửa nhà vào năm 2024. Hiện chị có 200 triệu, chị cần thêm 300 triệu nữa mới đủ. Chị đến ngân hàng và được nhân viên tư vấn về khoản vay. Bên cạnh những yêu cầu về thông tin cá nhân đầy đủ, bảng lương của vợ chồng chị thì ngân hàng yêu cầu chị sử dụng sổ đỏ để thế chấp. Nếu sau này chị không có khả năng chi trả thì chị phải chuyển quyền sở hữu cho ngân hàng. Dựa vào kiến thức đã học, cho biết:

a. *Thông tin trên đề cập đến hình thức tín dụng ngân hàng nào?*

b. *Nêu đặc điểm của hình thức tín dụng đó?*

C . ĐÁP ÁN

Dạng I. Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	**B**	11	**A**
2	**B**	12	**A**
3	**C**	13	**B**
4	**A**	14	**A**
5	**B**	15	**A**
6	**D**	16	**C**

7	**A**	17	**A**
8	**A**	18	**B**
9	**C**	19	**C**
10	**D**	20	**B**

Dạng II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai Điểm tối đa của 01 câu là **1 điểm**

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm - Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm

Câu	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**
1	**a**	Đ
	b	Đ
	c	Đ
	d	S
Câu	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**
2	**a**	Đ
	b	S
	c	Đ
	d	S

Dạng III. Tự luận

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
Câu 1: (2 điểm)	a) – Mô hình hợp tác xã.(1đ) - Đặc điểm: Sở hữu tập thể, có tư cách pháp nhân, 7 hộ gia đình trở lên, nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng, dân chủ trong quản lí, có nhu cầu chung trong kinh doanh **b) Việc em có thể làm: tham quan, trải nghiệm, mua sản phẩm sử dụng, quảng bá nước mắm trên mạng xã hội….(1đ)**	**2,0 điểm**
Câu 2: (1 điểm)	a) Cho vay thế chấp.(0,5đ) b) Đặc điểm: có tài sản đảm bảo, thế chấp, thủ tục phức tạp, số tiền vay lớn, thời hạn vay dài, lãi suất phù hợp, hồ sơ đầy đủ, không trả được thì chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp cho ngân hàng.(0,5đ)	**1,0 điểm**